

Bản án số: 94/2017/HSPT

Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Lê Văn Vân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSPT ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: **Phạm Thị H**, sinh năm 1960, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 01/10; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị S (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ Tấn X, sinh năm 1953 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2016 đến ngày 25/01/2017 được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H: Ông Hoàng Xuân Đ – Luật sư của Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án như sau:

Tháng 5 năm 2016, Phạm Thị H thuê nhà nghỉ M của bà Đặng Thị B tọa lạc tại khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ. Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2016, Lê Hoài P và Đào Đức T đến nhà

ngủ M nhờ H gọi gái bán dâm. H điện thoại cho Vũ Thị N đến bán dâm cho P. Sau đó, bị cáo gặp Hoàng Thị Lan H nên giới thiệu H bán dâm cho T. N thỏa thuận giá bán dâm với P một lần là 350.000 đồng nhưng N xin thêm P 200.000 đồng, P đồng ý nên trả cho N số tiền 550.000 đồng. Cùng lúc này, Hoàng Thị Lan H cùng bạn trai ở phòng số 11 đi ra, H kêu Lan H bán dâm cho T, Lan H đồng ý nên H dẫn Lan H vào phòng số 5 gặp T. Lan H thỏa thuận với T giá bán dâm một lần là 350.000 đồng nhưng T phải trả tiền phòng, T đồng ý nên đưa cho Lan H số tiền 350.000 đồng. Khi T và Lan H đang quan hệ tình dục ở phòng số 5, P và N đang quan hệ tình dục ở phòng số 6 thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Phạm Thị H khai nhận do quen biết với Vũ Thị N (T), từ khoảng đầu tháng 11 năm 2016, H đã gọi điện cho N đến nhà nghỉ M bán dâm cho khách được 04 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 11 năm 2016, có một người đàn ông đến nhà nghỉ M nhờ H liên hệ gái bán dâm để mua dâm, H điện thoại cho N đến nhà nghỉ bán dâm với khách, N đồng ý đến nhà nghỉ và thỏa thuận giá bán dâm với khách, sau đó N trả tiền thuê phòng cho H 50.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 01 tuần sau, người đàn ông mua dâm với N lần thứ nhất đến nhà nghỉ M nhờ H gọi N đến nhà nghỉ để mua dâm, H điện thoại cho N đến nhà nghỉ bán dâm với khách, N đến nhà nghỉ và thỏa thuận giá bán dâm với khách, sau đó N trả tiền thuê phòng cho H 50.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 15 ngày sau lần thứ hai, có người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà nghỉ M thuê phòng nghỉ số 11, T nhìn thấy N ở trong nhà nghỉ nên nhờ H giới thiệu để T và N thỏa thuận mua bán dâm, N đồng ý vào phòng số 11 để bán dâm cho T. Sau đó, T trả tiền thuê phòng cho H 120.000 đồng (trong đó bị cáo H thu lợi từ việc cho thuê phòng là 50.000 đồng).

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 01 tuần, T tiếp tục đến thuê phòng số 11 nhà nghỉ M và nhờ H gọi N đến cho T mua dâm, T và N thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 11. Sau đó, T trả tiền thuê phòng cho H 120.000 đồng (trong đó bị cáo H thu lợi từ việc cho thuê phòng là 50.000 đồng).

Ngày 15/12/2016, H giới thiệu N, Lan H bán dâm cho khách thì bị bắt quả tang. Mục đích gọi gái bán dâm đến nhà nghỉ là để thu lợi từ việc cho thuê phòng, mỗi lần là 50.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc giới thiệu N, Lan H bán dâm cho khách tại nhà nghỉ M là 300.000 đồng; riêng ngày 15/12/2016, H thu lợi bất chính 100.000 đồng do P, T thuê phòng mua bán dâm đã bị thu giữ khi Công an bắt quả tang.

Đối với Vũ Thị N, Hoàng Thị Lan H có hành vi bán dâm, ngày 13/02/2017 Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với hành vi mua dâm của Lê Hoài P, Đào Đức T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P sẽ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 15/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Phạm Thị H kháng cáo xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định). Ngày 18/9/2017, bị cáo H có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Thị H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo H rất khó khăn nhưng đã đi làm thuê để nộp đủ số tiền thu lợi bất chính như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo; bị cáo là người có học vấn thấp; bị cáo có bệnh tiểu đường, thoái hóa địa điệm, bao tử; chồng bị cáo là Võ Tấn X là người có mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (liệt $\frac{1}{2}$ người, không nói được). Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hương.

Bị cáo Phạm Thị H đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010-06891 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P; bị cáo là người có học vấn thấp; bị cáo có bệnh tiểu đường, thoái hóa địa điệm, bao tử; chồng bị cáo là Võ Tấn X là người có mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (liệt $\frac{1}{2}$ người, không nói được). Đồng thời, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin hưởng án treo sang kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày 15/12/2016, bị cáo Phạm Thị H đã dùng nhà nghỉ M do bị cáo quản lý tọa lạc tại khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để cho Vũ Thị N (T); Hoàng Thị Lan H thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 50.000/1 lần thuê phòng. Bị cáo đã cho Vũ Thị N (T) thực hiện hành vi mua bán dâm được 04 lần; Hoàng Thị Lan H thực hiện hành vi mua bán dâm 01 lần thì bị bắt quả tang. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự “Người nào chứa mại dâm nhiều lần thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”. Đồng thời theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định “Người nào chứa mại dâm 02 lần trở lên thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” theo điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về phần tội danh và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Phạm Thị H chỉ vì tư lợi cá nhân đã liên hệ cho Vũ Thị N (T), Hoàng Thị Lan H bán dâm cho khách có nhu cầu tại nhà nghỉ M do bị cáo quản lý nhằm thu lợi trong việc cho thuê phòng trong nhà nghỉ. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn mại dâm phát triển, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam. Tại phiên tòa, bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo xin hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010-06891 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P; bị cáo là người có học vấn thấp; bị cáo có bệnh tiểu đường, thoái hóa đĩa đệm, bao tử; chồng bị cáo là Võ Tấn X là người có mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (liệt ½ người, không nói

được). Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là nhẹ so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 15/TB-TA ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P nên Hội đồng xét xử sẽ sửa lại thời hạn tạm giam của bị cáo H từ ngày 16/12/2016 đến ngày 25/01/2016 thành ngày 15/12/2016 đến ngày 25/01/2016.

Do bị cáo H đã nộp tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010-06891 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P nên tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H nên bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 15/TB-TA ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tạm giữ số tiền 100.000 đồng bị cáo Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010-06891 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND H. P; 2
- VKSND H. P; 1
- Chi cục THADS H. P; 1
- Công an H. P; 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức